TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2023/QĐST-DS	*Bù Gia Mập, ngày 06 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 14/3/2023, về việc "tranh chấp hợp đồng đặt cọc"

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ 01, ấp T, xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của bà Y: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: đường số 18, khu phố 1, phường B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Lý Phước T**, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn 2A, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Văn H và ông Lý Phước T thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc đã xác lập giữa "bên bán" ông Lý Phước T và "bên mua" bà Nguyễn Thị Y theo "hợp đồng đặt cọc" đề ngày 19/6/2022 để đảm bảo việc chuyển nhượng đối với diện tích đất chiều ngang 05m, dài 50m, có 100 m^2 thổ cư thuộc thửa đất số 242, tờ bản đồ số 35, diện tích 1737,7 m^2 tọa lạc tại thôn 6B, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 229614, số vào sổ CS 03156/CL do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 29/5/2017 cho hộ ông Lý Phước T.

2.2. Ông T có nghĩa vụ trả lại cho bà Y số tiền đặt cọc 100.000.000 đồng và phạt cọc 80.000.000 đồng, tổng cộng là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng), việc thi hành trả tiền theo quy định của Luật thi hành án dân sự đang có hiệu lực pháp luật sau khi Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ông T phải nộp.

Trả lại bà Y số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006435 ngày 14/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (do ông Nguyễn Văn H nộp thay).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hải Ly